

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 30 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 2001.
- Bị đơn: Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1997.

Cùng nơi thường trú: Khu phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 tiêu mục 1, mục II phần A – Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Trần Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Trần Ngọc Đ có một con chung là cháu Trần Ngọc An K (giới tính: nam), sinh ngày 16/5/2020. Ly hôn giao cháu

K cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng, anh **Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị **T**.

Anh **Đ** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị **T**, anh **Đ** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị **T** và anh **Đ** mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Hai bên thoả thuận chị **T** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng thay cho anh **Đ** nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị **T** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 0004598 ngày 24/7/2024, chị **T** được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TX Bỉm Sơn;
- Chi cục THADS TX Bỉm Sơn;
- UBND P. Ba Đình, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (ĐK 2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương